

*Bản án số: 47/2021/HS ST*

*Ngày: 06 - 9 - 2021.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Phong.

*Các hội thẩm nhân dân:* Đỗ Quang Huy và Đỗ Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án.

***- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – KSV.

Mở phiên tòa ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với:

*Bị cáo:* Phạm Văn D; sinh năm 1984; HKTT: thôn N, xã N, huyện P, TP Hà Nội; Chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện U, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Là con ông Phạm Xuân D và bà Phạm Thị L; Vợ là Nguyễn Thị T, đã có 03 con (lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi); Tiền án- Tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn T, xã M, huyện U, TP Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty C; Địa chỉ: Tổ 5, đường H, phường P, quận L, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Xuân H, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Văn D là hộ kinh doanh cá thể ngành nghề sản xuất giày được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01 B-8005519, đăng ký lần đầu ngày 30/9/2014.

Khoảng tháng 4/2020, D vào mạng Internet cập nhật những mẫu mã, kiểu dáng giày mới, thấy mẫu giày da nam nhãn hiệu của Công ty C để sản xuất, nếu làm giả mẫu này đem bán lợi sẽ thu lợi cao, nên đã nảy sinh ý định sản xuất giày giả giày da của Công ty C để bán kiếm lời. Thực hiện ý định trên, D tìm và đặt mua trên mạng của một người nam giới không quen biết 08 đôi phom giày và các nguyên liệu bán thành phẩm, keo dán, nhãn mác... giả giày da của Công ty C để sản xuất. Hai bên thỏa thuận giá cả, số lượng và đã giao hàng nhận tiền tại khu vực cầu C thuộc thôn T, xã P, huyện P, TP Hà Nội.

Sau khi nhận được phom giấy; mũ giấy; các đế giày có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYCP 26 - SX”, các cuộn nhãn giấy ghi “P.X.S.X GIÀY QUÂN TRANG, SX năm 2020”, “CỤC Q - TCHC, 2020”; các hộp giấy có chi tiết in “TỔNG CỤC H, CỤC Q, GIÀY DA SĨ QUAN NAM CẤP TÁ”; các miếng lót giày... Dùng mang về cơ sở sản xuất của mình khâu may nhãn ghi “CỤC Q - TCHC, 2020” vào lót bằng máy Mishubishi JM-810, dán keo thủ công mũ giấy vào đế giày có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYCP 26 - SX” rồi cho vào máy ép đế ba chiều. Ép xong, D đưa lót giày có nhãn “CỤC Q - TCHC, 2020” vào thành đôi giày thành phẩm rồi đóng vào hộp cát tông có chi tiết in “TỔNG CỤC H, CỤC Q, GIÀY DA SĨ QUAN NAM CẤP TÁ” tạo thành sản phẩm hoàn thiện giày giả giống như giày thật của Công ty C theo mẫu mã đã đăng trên mạng.

Ngày 24/9/2020, tổ công tác Đội Quản lý thị trường số 29 - Hà Nội phối hợp với Đội CSĐTTP về KT- MT - Công an huyện P và Công an xã P đã kiểm tra cơ sở gia công giày của D tại thôn T, xã P, huyện P, TP Hà Nội thì phát hiện việc D đang sản xuất giày của Công ty C nhưng không cung cấp được giấy phép hay hợp đồng sản xuất hợp lệ nên đã lập biên bản thu giữ 600 (sáu trăm) đôi Giày nam sản phẩm hoàn thiện trên lót giày có chi tiết in “CỤC Q - TCHC, 2020”, dưới đế giày có chi tiết đúc nổi “ T.C.H.C. CỤC Q, C.TYCP 26 - SX”; 60 (sáu mươi chiếc) Giày nam sản phẩm chưa hoàn thiện, dưới đế giày có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYCP 26 - SX”; 240 (hai trăm bốn mươi) hộp giấy có chi tiết in “TỔNG CỤC H, CỤC Q, GIÀY DA SĨ QUAN NAM CẤP TÁ” và chi tiết in khác; 02 (hai) cuộn nhãn trọng lượng 300 gam có chi tiết in “P.X.S.X GIÀY QUÂN TRANG, SX năm 2020; 250 (hai trăm năm mươi) cái lót giày có chi tiết in “P.X.S.X GIÀY QUÂN TRANG, SX năm 2020”...

Xác minh điều tra tại nơi cung cấp, phân phối và sản xuất giày của Cục quân nhu, tại Công văn số 2194 ngày 22/10/2020 của Cục Q - Tổng Cục H xác định: *Giày da sĩ quan nam cấp tá K08 hiện đang sản xuất, đảm bảo trong quân đội theo tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN/QS 1457: 2010 đã được phê duyệt ban hành Cục Q - Tổng Cục H. Sản phẩm Giày da sĩ quan nam cấp tá K08 được tạo nguồn từ hình thức đấu thầu hạn chế trong quân đội (do Công ty cổ phần 32 và Công ty C sản xuất) ngoài 02 doanh nghiệp quân đội nêu trên thì Cục Q không ủy quyền hoặc đặt hàng cho bất cứ nơi nào khác sản xuất.*

Do có nghi ngờ các sản phẩm nêu trên là hàng giả sản phẩm của Công ty C nên Đội Quản lý thị trường số 29 - Hà Nội phối hợp với Đội CSĐTTP về KT- MT - Công an huyện P đã trưng cầu giám định đối với số sản phẩm giày và phụ kiện đã tạm giữ nêu trên của Phạm Văn D.

*Tại bản kết luận giám định số 725/KLGD-PC09- Đ3 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:*

- Chi tiết có nội dung “CỤC Q-TCHC” trên 599 mẫu cần giám định ký hiệu A1 và 58 mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chi tiết có nội dung “CỤC Q-TCHC” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không được tạo ra từ cùng một biểu mẫu.

- Chi tiết có nội dung “GIÀY QUÂN TRANG” trên 247 mẫu cần giám định ký hiệu A3 và 02 mẫu cần giám định ký hiệu A4 không có mẫu so sánh tương ứng nên không tiến hành giám định.

- Chi tiết có nội dung “T.C.H.C CỤC Q, C.TY C-SX” trên 599 mẫu cần giám định ký hiệu A1 và 58 mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chi tiết có nội dung “T.C.H.C CỤC Q C.TY C-SX” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không được tạo ra từ một biểu mẫu.

- Các chi tiết in trên 238 mẫu cần giám định ký hiệu A5 với các chi tiết in trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không được in ra từ cùng một biểu mẫu.

Để có căn cứ xử lý đối với Phạm Văn D, ngày 12/01/2021, Cơ quan điều tra đã có văn bản số 04 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, yêu cầu định giá tài sản bị làm giả tương đương với số lượng hàng thật.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định:*

- 600 đôi Giấy nam sản phẩm hoàn thiện trên lót giấy có chi tiết in “CỤC Q – TCHC, 2020”, dưới đế giấy có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYC- SX” có giá là  $478.000^d / 1 \text{ đôi} \times 600 = 286.800.000^d$ .

- 60 chiếc Giấy nam sản phẩm chưa hoàn thiện dưới đế giấy có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYC- SX” có giá là  $20.000^d / 1 \text{ đôi} \times 60 = 1.200.000^d$ .

- 240 hộp giấy có chi tiết in “TỔNG CỤC H, CỤC Q, GIẤY DA SỸ QUAN NAM CẤP TÁ” và chi tiết in khác có giá là  $2.200^d / 1 \text{ đôi} \times 240 = 528.000^d$ .

- 02 cuộn nhãn trọng lượng 300 gam (ba trăm) có chi tiết in “CỤC Q – TCHC, 2020” có giá là  $60.000^d / 1 \text{ cuộn} \times 2 \text{ cuộn} = 120.000^d$ .

- 250 cái lót giấy có chi tiết in “CỤC Q – TCHC, 2020” có giá là  $5.000^d / \text{chiếc} \times 250 \text{ chiếc} = 1.250.000^d$ .

- Tổng bằng  $289.898.000^d$  ( Hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng ).

Quá trình tố tụng Phạm Văn D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các máy móc để sản xuất giấy giả bao gồm: 01 máy may nhãn vào lót giấy có nhãn Mishubishi JM- 810 (đề lâu mờ không thấy nhãn) đã qua sử dụng; 01 (một) máy ép đế ba chiều và 08 đôi phom giấy đã qua sử dụng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội .

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 22/6/2021, VKSND huyện P đã truy tố Phạm Văn D ra trước Tòa án để xét xử về tội Sản xuất hàng giả theo quy định tại khoản 2 điều 192 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 192 của Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, s, t Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 30 đến 36 tháng tù về tội Sản xuất hàng giả nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hàng giả đã thu giữ, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với các máy móc là công cụ thực hiện tội phạm; Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hộ sản xuất kinh doanh, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Biên bản và kết luận định giá tài sản... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng cuối tháng 4/2020, Phạm Văn D đặt mua nguyên liệu bán thành phẩm, keo dán, và 08 đôi phom giấy của một nam thanh niên không quen biết về sản xuất giày giả da của Công ty C tại xưởng sản xuất ở thôn T, xã P, huyện P. Sản máy móc đang dùng sản xuất giày da, D đã khâu dập nhãn hiệu “CỤC Q - TCHC, 2020” vào lót giày, đế giày, hộp đựng giày để làm giả sản phẩm của Công ty C sản xuất với chi phí sản xuất 71.000 đồng/đôi, dự kiến bán ra thị trường 110.000 đồng/đôi nhằm hưởng lời 39.000 đồng/đôi. Từ khi bắt đầu sản xuất hàng giả đến ngày 24/9/2020, D đã sản xuất được 600 đôi Giày nam hoàn thiện, 60 chiếc Giày nam chưa hoàn thiện... đều làm giả nhãn hiệu của Công ty C, dập chữ CỤC Q - TCHC nhưng chưa kịp tiêu thụ được sản phẩm nào thì đã bị phát giác. Khối lượng hàng giả nêu trên có giá trị tương đương hàng thật cùng loại là 289.898.000<sup>d</sup> (*Hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Với hành vi nêu trên, việc bị cáo Phạm Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố ra trước Tòa để xét xử về tội Sản xuất hàng giả là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 192 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh đứng đắn, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân, làm mất trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

*[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, đã cân nhắc đến việc bị cáo có nhiều tình tiết như: Sau khi vụ việc bị phát giác đã tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; việc tự nguyện giao nộp công cụ phương tiện phạm pháp được coi là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; sản phẩm bị làm giả chưa bán ra thị trường nên chưa phát sinh thiệt hại và được Công ty C xác nhận ... là các tình tiết quy định tại các điểm h, s, t Khoản 1 Điều 51 mà áp dụng Khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ đáng kể hình phạt dưới mức mà khung hình phạt quy định.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận, bản thân có con nhỏ bị mắc bệnh hiểm nghèo, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS... nên chấp thuận đề nghị của đại diện VKSND, áp dụng khoản 1, 2 điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội vừa là để chứng tỏ sự nghiêm minh nhưng cũng hết sức nhân đạo của Pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, phục thiện.

*[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan:*

Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, gia đình có con nhỏ bị mắc bệnh hiểm nghèo...nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người nam giới đã bán cho D các nguyên phụ liệu để làm giấy giả, căn cứ lời khai, nhân dạng của Phạm Văn D, mặc dù đã tiến hành đã xác minh nhưng không làm rõ được danh tính, địa chỉ... nên Cơ quan CSĐT, VKSND huyện đã tách ra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau nên chưa xét.

[5] Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Trong số hàng giả đã thu giữ, Đội quản lý thị trường số 29 có bàn giao cho Công ty C 01 (một) đôi giày thành phẩm có nhãn, 01 (một) đôi giày chưa thành phẩm, 02 (hai) bao bì cốt tông, 03 (ba) lót giày và 10 (mười) tem nhãn... để kiểm tra đối chiếu với hàng thật mà Công ty C sản xuất. Sau khi bóc tách để kiểm tra, số hàng giả nêu trên không còn nguyên vẹn, Công ty C đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số hàng giả nêu trên nên không xem xét.

Đối với toàn bộ số hàng giả còn lại theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2021 giữa cơ quan CSĐT huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện là vật cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy may nhãn vào lót giày có nhãn Mishubishi JM- 810 ( để lâu mờ không thấy nhãn ) đã qua sử dụng; 01 (một) máy ép đế ba chiều và 08 đôi phom giày đã qua sử dụng đều là công cụ phạm tội có giá trị kinh tế cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt, bị cáo Phạm Văn D còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn D và Công ty C có quyền kháng cáo theo luật định.

***Vì các lý trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn D phạm tội Sản xuất hàng giả.

*2. Áp dụng Khoản 2 Điều 192; các điểm h, s, t Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Phạm Văn D 03 ( ba ) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 ( năm ) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã N, huyện P, TP Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*3. Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

Tịch thu để tiêu hủy: 11 bao tải dứa có chữ ký của Phạm Văn D, giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có chứa: 599 (năm trăm chín mươi chín) đôi giày nam sản phẩm hoàn thiện trên lót giày có chi tiết in “CỤC Q - TCHC, 2020”, dưới đế giày có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYC- SX”; 58 (năm mươi tám) chiếc giày nam sản phẩm chưa hoàn thiện, dưới đế giày có chi tiết đúc nổi “T.C.H.C. CỤC Q, C.TYC - SX”; 238 hộp giày có chi tiết in “TỔNG CỤC H, CỤC Q, GIÀY DA SĨ QUAN NAM CẤP TÁ” và chi tiết in khác; 02 (hai) cuộn nhãn trọng lượng 300 gam có chi tiết in “P.X.S.X GIÀY QUÂN TRANG,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng

SX năm 2020, 2021 (hai trăm bốn mươi bảy) cái lót giấy có chi tiết in “P.X.S.X GIẤY QUÂN TRANG, SX năm 2020”.

### XÉT THẤY

Tích thu phát hiện súng quý Nhà nước 01 máy may nhả vào lót giấy có nhân Mishubishi JM-810 (tức lâu mớ không thấy nhả) đã qua sử dụng, 01 (một) máy ép để ba chiều nguyên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự hoà thuận do.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/HĐBTQH/14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Phòng Văn Duyệt nộp 200.000đ (Đương sự có thể đóng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về con chung: Giao con chung là Bùi Nguyễn Hoài Nam sinh ngày 19/8/2016 cho anh Minh tiếp tục nuôi dưỡng. Tam miễn cho chị Nga việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Nga được quyền đi lại thăm nom con chung không bị được ngăn cản.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Bùi Quang Minh tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên bản thu tiền số 004/538 ngày 10/5/2021 tại

**Nơi nhận:**  
- Trung tâm Tư pháp TP. TP. TW - Bộ Tư pháp;  
- TAND thành phố Hà Nội;  
- Công an, VKSND huyện P;  
- Chi cục THADS huyện P;  
- UBND xã N, huyện P;  
- Bị cáo;

**Nơi nhận:**  
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan  
Lưu HS, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;  
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;  
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán  
Phùng Văn Phong**

**Phùng Văn Phong**